TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2017/DSST
Ngày: 14-8-2017
V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản, hợp đồng sang lô bán hàng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Kim Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh

2. Bà Thạch Thị Thúy Ái

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lịch – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 222/2016/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2016, về tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản, hợp đồng sang lô bán hàng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2017/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2017/QĐST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thanh T, sinh năm 1986

Địa chỉ cư trú: Số nhà 1/116/5B, khóm K, Phường M, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Tạ Như H, sinh năm 1968

Địa chỉ: 27, Quốc lộ N, khóm H, Phường M, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 08-3-2017)

- *Bị đơn:* Chị Hà Thị Kim P, sinh năm 1978

Địa chỉ cư trú: 4/9, đường V, Khóm M, Phường N, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Cao Minh T, Luật sư Văn phòng luật sư C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, trong quá trình thu thập chứng cứ nguyên đơn chị Trần Thanh T, và tại phiên tòa hôm nay, anh Tạ Như H, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Trước ngày 01-9-2015 (AL) khoảng 01 tháng (không nhớ rõ ngày, tháng) chị Hà Thị Kim P có vay của chị Trần Thanh T số tiền 50.000.000 đồng nhưng không làm biên nhận. Cách ngày nhận số tiền lần đầu khoảng một tuần, chị P vay tiếp của chị T số tiền 20.000.000 đồng, cũng không làm biên nhận. Đến ngày 01-9-2015 (AL) chị T yêu cầu chị P viết "giấy mượn tiền và cam kết thanh toán", nội dung chị P có vay của chị T số tiền: "Năm mươi triệu đồng chẵn + Hai chục triệu, mượn làm vốn (trước sau bảy chục triệu)." Về lãi suất hai bên thỏa thuận là 6%/tháng, tiền lãi bắt đầu tính từ ngày làm biên nhận.

Ngoài ra, khoảng đầu năm 2015 (AL), trước ngày 01-9-2015 (AL) chị T cho chị P vay tiền nhiều lần: Sau đó, hai bên tổng kết số nợ bằng biên nhận không ghi ngày, tháng. Nội dung của biên nhận (nguyên văn): "Tôi tên: Nguyễn Thị Thanh T có mượn của con bà Dương Kim A là Trần Thanh T số nhà 1/116/5B đường khóm Hòa Khánh, ký tên: Tâm; có mượn là số tiền là 30 triệu + 10 triệu mùng 6 tiền ngày của con bà Dương Kim A." Trong đó Nguyễn Thị Thanh T là tên thường gọi của chị Hà Thị Kim P. Số tiền này không được tổng kết, cộng chung vào số tiền 70.000.000 đồng theo giấy mượn tiền và cam kết thanh toán ngày 01-9-2015(AL).

Đến ngày 01-11-2015, do không có khả năng thanh toán nên chị P thỏa thuận "sang lại" cho chị T lô (bán hàng) số 130 ngành hàng cá tại chợ thực phẩm S với giá 100.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận cấn trừ vào số tiền vay như sau:

- Số tiền theo biên nhận tên Nguyễn Thị Thanh T: 40.000.000 đồng;
- Tiền lãi 5.000.000 đồng;

Tổng cộng 45.000.000 đồng.

Sau đó, chị T đã trả cho chị P số tiền 55.000.000 đồng, giao bằng tiền mặt tại nhà chị T, xong. Việc thỏa thuận cấn trừ tiền sang lô này, không có làm văn bản, khi giao nhận tiền thối lại, hai bên không làm giấy tờ.

Đối với số tiền 70.000.000 đồng theo giấy mượn tiền và cam kết thanh toán ngày 01-9-2015 (AL), chị P chưa trả vốn cho chị T, nhưng có trả lãi khoảng một triệu đồng. Do đó, chị T yêu cầu chị P trả tiền vốn 70.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính từ ngày vay 01-9-2015 (AL), tức là ngày 13-10-2015 (DL) đến ngày 22-5-2017 là 19 tháng 09 ngày (tính tròn là 19 tháng) là: 70.000.000 đồng x 0,75% x 19 tháng = 9.975.000 đồng; tổng cộng vốn và lãi là 79.975.000 đồng. Chị T không yêu cầu ai khác liên đới cùng chị P trả nợ, không còn yêu cầu gì khác.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, tại phiên tòa hôm nay, bị đơn, chị Hà Thị Kim P trình bày:

Chị P thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn là chị P có vay tiền của chị T nhiều lần nhưng không làm biên nhận. Sau đó, không nhớ thời gian, nhưng trước ngày 01-9-2015 (AL), hai bên tổng kết lại số nợ theo biên nhận tên Nguyễn Thị Thanh T. Đến ngày 01-9-2015 (AL), chị P có ký vào giấy mượn tiền và cam kết thanh toán, nội dung chị P mượn của chị T số tiền 70.000.000 đồng, trong đó chia ra 02 khoản 50.000.000 đồng và 20.000.000 đồng. Nguồn gốc số tiền 50.000.000 đồng được tính từ số vốn 30.000.000 đồng của biên nhận tên Nguyễn Thị Thanh T, tiền lãi là 20.000.000 đồng, tổng cộng là 50.000.000 đồng; còn số tiền 20.000.000 đồng trong giấy mượn tiền và cam kết thanh toán được hình thành từ số tiền 10.000.000 đồng trong biên nhận tên Nguyễn Thị Thanh T và chị P mượn thêm 10.000.000 đồng vào ngày làm giấy mượn tiền. Do đó, chị P chỉ thừa nhận có thiếu của chị T 70.000.000 đồng theo giấy mượn tiền và cam kết thanh toán ngày 01-9-2015 (AL), biên nhận tên Nguyễn Thị Thanh T đã được tổng kết vào giấy mượn tiền và cam kết thanh toán ngày 01-9-2015 (AL), nên không còn giá trị. Ngày 01-11-2015, chị P thống nhất sang lô 130 ngành hàng cá tại chợ Sa Đéc cho chị T với giá 100.000.000 đồng. Cách thanh toán hai bên thống nhất: cấn trừ vào số tiền chị P vay của chị T 70.000.000 đồng, tiền lãi của số vốn 70.000.000 đồng từ ngày làm giấy mượn tiền 01-9-2015 (AL), nhằm ngày 13-10-2015 (DL) đến ngày chị T đăng ký lô (bán hàng) 01-11-2015 là 9.000.000 đồng, tổng cộng là 79.000.000 đồng. Chị T đã trả (thối lại) cho chị P số tiền 21.000.000 đồng xong. Việc thỏa thuận sang lô, thỏa thuận cấn trừ nợ hai bên không làm văn bản, việc giao nhận tiền không làm biên nhận.

Do đó, chị P không đồng ý trả cho chị T số tiền vốn và lãi 79.975.000 đồng, lý do đã cấn trừ xong.

Chị P có yêu cầu phản tố, yêu cầu chị T trả số tiền sang lô 79.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01-11-2015 đến 01-3-2017 là 16 tháng , số tiền: 79.000.000 đồng x 0,75% x 16 tháng = 9.480.000 đồng, tổng cộng 88.480.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc phát biểu ý kiến: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự .

Về nội dung vụ án: Quan điểm của Viện Kiểm sát: Chị P thừa nhận có vay của chị T số tiền 70.000.000 đồng, theo giấy mượn tiền và cam kết thanh toán ngày 01-9-2015 (AL), nhưng chị P cho rằng đã được cấn trừ vào việc sang lô (bán hàng) tại chợ thực phẩm S, chị P có nhận số tiền cấn trừ 21.000.000 đồng của chị T. Tuy nhiên, chị P không có chứng cứ chứng minh có nhận của chị T số tiền 21.000.000 đồng. Hơn nữa, căn cứ Công văn 127/CV-QLC ngày 19-12-2016 của Ban Quản lý chợ S thì Ban Quản lý chợ không có chủ trương cho hộ tiểu thương sang nhượng lô (quầy, sạp) do đó việc thỏa thuận sang lô giữa chị P,

chị T không đúng quy định.

Do đó, yêu cầu phản tố của chị P không có căn cứ, yêu cầu của chị T có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, không chấp nhận yêu cầu phản tố của chị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về nội dung tranh chấp:

[1] Xét yêu cầu của của nguyên đơn chị Trần Thanh T, yêu cầu bị đơn chị Hà Thị Kim P trả số tiền vốn 70.000.000 đồng theo giấy mượn tiền và cam kết thanh toán ngày 01-9-2015 (AL) và tiền lãi tính từ ngày vay là ngày 01-9-2015 (AL), nhằm ngày 13-10-2015 (DL) đến ngày 22-5-2017 là 19 tháng 09 ngày (tính tròn là 19 tháng) là: 70.000.000 đồng x 0,75% x 19 tháng = 9.975.000 đồng; tổng cộng vốn và lãi là 79.975.000 đồng. Chị T không yêu cầu ai khác liên đới cùng chị P trả nợ, không còn yêu cầu gì khác.

[2] Bị đơn, chị Hà Thị Kim P thống nhất có ký vào giấy mượn tiền và cam kết thanh toán ngày 01-9-2015 (AL), thừa nhận có thiếu chị T số tiền 70.000.000 đồng. Tuy nhiên, chị P cho rằng đã trả chị T số tiền trên bằng cách cấn trừ vào việc số tiền sang lô 130 ngành hàng cá tại chợ S (chị P đồng ý sang lô (bán hàng) cho chị T với giá 100.000.000 đồng), sau khi trừ tiền vốn và lãi vay, chị T đã trả cho chị P số tiền sang lô 21.000.000 đồng. Do đó, chị P không đồng ý trả cho chị T tiền vốn, lãi là 79.975.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều thống nhất có sự việc chị P vay tiền của chị T nhiều lần, không làm giấy tờ. Đến ngày 01-9-2015 (AL), hai bên tổng kết nợ bằng Giấy mượn tiền và cam kết thanh toán, chị P thống nhất còn nợ chị T 70.000.000 đồng. Ngoài ra, hai bên cũng thống nhất có việc thỏa thuận chị P đồng ý sang lô (bán hàng) tại chợ S cho chị T với giá 100.000.000 đồng, thanh toán bằng cách cấn trừ vào tiền nợ vay chị P thiếu chị T. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận tình tiết này. Tuy nhiên, hai bên không thống nhất số tiền cấn trừ.

[4] Xét thấy, nguyên đơn, bị đơn thống nhất: Sau khi tổng kết nợ chị P không còn vay của chị T khoản tiền nào khác. Việc thỏa thuận sang lô diễn ra sau ngày ký giấy mượn nợ. Cách thanh toán số tiền sang lô là cấn trừ số tiền chị P vay của chị T. Tuy nhiên, chị T cho rằng cấn trừ số tiền nợ của chị P theo biên nhận tên Nguyễn Thị Thanh T vốn và lãi là 45.000.000 đồng, chị T đã trả lại tiền mặt cho chị P 55.000.000 đồng, chị P trình bày cấn trừ vào số tiền theo giấy nhận nợ ngày 01-9-2015(AL) vốn và lãi là 79.000.000 đồng, chị P có nhận số tiền 21.000.000 đồng do chị T trả.

[5] Xét lời trình bày của nguyên đơn, nguồn gốc của số tiền 79.000.000 đồng được tổng kết từ: Số tiền theo biên nhận tên Nguyễn Thị Thanh T 40.000.000 đồng; tiền lãi 5.000.000 đồng, tổng cộng 45.000.000 đồng, là không

có cơ sở để chấp nhận, có mâu thuẫn. Bởi vì: nguyên đơn, bị đơn xác định sau ngày 01-9-2015(AL), bị đơn không còn vay mượn thêm của nguyên đơn khoản tiền nào khác, giấy mượn tiền và cam kết thanh toán ngày 01-9-2015 (AL) là biên nhận tổng kết nợ cuối cùng, thì không có lý do gì khoản nợ theo biên nhận tên Nguyễn Thị Thanh T (không ghi ngày, tháng) lại không được tổng kết. Mặt khác, cả hai đều xác định các khoản vay theo biên nhận tên Nguyễn Thị Thanh T xảy ra trước thời điểm tổng kết nợ, việc sang lô xảy ra sau ngày tổng kết nợ 01-9-2015 (AL). Hơn nữa, nguyên đơn còn trình bày: trước đây, nguyên đơn cho bị đơn vay tiền nhiều lần nhưng do tin tưởng nên không làm giấy tờ, do muốn có cơ sở pháp lý nên sau này chị T mới yêu cầu chị P làm biên nhận. Sau khi làm biên nhận nợ, chị T biết chị P không có khả năng thanh toán nợ nên chị T mới bàn bạc yêu cầu chị P sang lô để cấn trừ nợ. Nếu như chị P chưa thanh toán số tiền vốn, lãi theo biên nhận ngày 01-9-2015 (AL) thì không có lý do gì chị T lại trả cho chị P 55.000.000 đồng tiền sang lô, trong khi biết chị P không có khả năng thanh toán nợ. Ngoài ra, trong quá trình thu thập chứng cứ, lời khai của nguyên đơn tại biên bản ghi lời khai ngày 18-7-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, có mâu thuẫn, không thống nhất với lời khai tại các biên bản làm việc, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã trình bày số tiền cấn trừ trong việc sang lô là 79.000.000 đồng, nguyên đơn chỉ trả lại cho bị đơn số tiền sang lô là 21.000.000 đồng. Hiện tại nguyên đơn đang sử dụng lô bán hàng số 130 tại chợ S. Do đó, việc nguyên đơn căn cứ vào giấy mượn tiền và cam kết thanh toán yêu cầu bị đơn tiếp tục trả số tiền vốn và lãi 79.975.000 đồng,là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[6] Xét yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu nguyên đơn trả số tiền sang lô 79.000.000 đồng và tiền lãi 9.480.000 đồng, tổng cộng 88.480.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[7] Bị đơn trình bày biên nhận ghi tên Nguyễn Thị Thanh T là biên nhận tổng kết nợ của nhiều lần vay trước đó, số tiền theo biên nhận trên đã được tổng kết thành giấy mượn tiền và cam kết thanh toán ngày 01-9-2015 (AL). Sau đó, hai bên đã thống nhất tính toán vốn và lãi là 79.000.000 đồng, cấn trừ vào tiền sang lô chị T phải trả cho chị P là 100.000.000 đồng, còn lại 21.000.000 đồng, chị T đã trả lại cho chị P xong. Chị P thừa nhận tiền sang lô, tiền nợ giữa hai bên đã cấn trừ, giải quyết xong. Do đó, việc chị P yêu cầu phản tố, yêu cầu chị T trả số tiền sang lô 79.000.000 đồng và tiền lãi 9.480.000 đồng, tổng cộng 88.480.000 đồng, là không có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

[8] Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Chị P thừa nhận có vay tiền của chị T nhiều lần và được tổng kết bằng Giấy mượn tiền và cam kết thanh toán ngày 01-9-2015 (AL), số tiền chị P còn thiếu chị T là 70.000.000 đồng, sau đó hai bên đã thống nhất cấn trừ vào số tiền sang lô (bán hàng) số 130 tại chợ thực phẩm S, bị đơn đã nhận số tiền 21.000.000 đồng của nguyên đơn xong. Tuy việc thỏa thuận sang lô không theo quy định của Ban

Quản lý chợ nhưng theo tập quán chung, giao dịch sang lô của các đương sự được thực hiện giữa các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không trái đạo đức xã hội, nên căn cứ Điều 3 Bộ luật dân sự 2005 đề nghị Hội đồng xét xử công nhận giao dịch này. Chị T không thừa nhận có trả cho chị P 21.000.000 đồng tiền sang lô để trừ nợ vay nhưng ngược lại chị T cũng không căn cứ chứng minh có giao cho chị P 55.000.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

[9] Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của Luật sư không có cơ sở chấp nhận, bởi vì nếu bị đơn đã xác định số tiền thỏa thuận sang lô đã được cấn trừ vào vốn, lãi của số tiền 70.000.000 đồng theo biên nhận ngày 01-9-2015 (AL), thì giao dịch của các đương sự đã được thực hiện xong. Bị đơn tiếp tục yêu cầu phản tố, yêu cầu nguyên đơn trả tiền sang lô 88.480.000 đồng, là không có căn cứ.

[10] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, là có căn cứ nên Hội đồng xét xử thống nhất. Đối với ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là không phù hợp với tình tiết, nội dung vụ án, nên Hội đồng xét xử không thống nhất.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn đều không được chấp nhận nên nguyên đơn, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 3, 389, 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 4,5 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 27 tháng 02 năm 2009; Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Bác toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Trần Thanh T về việc yêu cầu bị đơn Hà Thị Kim P trả số tiền vốn 70.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính tính từ ngày vay 01-9-2015 (AL) nhằm ngày 13-10-2015 (DL) đến ngày 22-5-2017 là 19 tháng 09 ngày (tính tròn là 19 tháng) là: 70.000.000 đồng x 0,75% x 19 tháng = 9.975.000 đồng; tổng cộng vốn và lãi là 79.975.000 đồng.

Bác toàn bộ yêu cầu của bị đơn Hà Thị Kim P về việc yêu cầu nguyên đơn Trần Thanh T trả số tiền sang lô 79.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01-11-2015 đến 01-3-2017 là 16 tháng là: 79.000.000 đồng x 0,75% x 16 tháng = 9.480.000 đồng, tổng cộng 88.480.000 đồng.

Về án phí: Chị Trần Thanh T phải nộp 3.999.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Hà Thị Kim P phải nộp 4.424.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp ngày 11-10-2016 theo biên lai số 06137 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sa Đéc, sau khi trừ tiền án phí phải nộp, chị T còn phải nộp tiếp số tiền 549.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp ngày 14-3-2017 theo biên lai số 06484 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sa Đéc, sau khi trừ tiền án phí phải nộp, chị P còn phải nộp tiếp số tiền 2.212.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh Đồng Tháp (01 bản)
- Viện Kiểm sát TP. Sa Đéc (02 bản);
- Đương sự (02 bản);
- Luật sư (01 bản);
- Chi cục Thi hành án TP Sa Đéc (01 bản);
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án (04 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Kiều Kim Xuân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trước ngày 01-9-2015 (al) khoảng 01 tháng (không nhớ rõ ngày, tháng) chị P vay của chị T 50.000.000 đồng, không làm biên nhận. Đến ngày 01-9-2015 (al) chị P tiếp tục vay của chị T số tiền 20.000.000 đồng, chị T yêu cầu chị P viết "giấy mượn tiền và cam kết thanh toán", nội dung chị P có vay của chị T số tiền: Năm mươi triệu đồng chẵn + Hai chục triệu, mượn làm vốn (trước sau bảy chục triệu).

Ngoài ra, trước đó, chị P còn vay của chị T nhiều lần số tiền 45.000.000 đồng theo biên nhận tên Nguyễn Thị Thanh T, không ghi ngày tháng, trong đó gồm: 10.0000.000 đồng tiền vay trả góp, 30.000.000 đồng tiền mua ếch giống và 5.000.000 đồng vay riêng.

Đến ngày 01-11-2015, do không có khả năng thanh toán nên chị P thỏa thuận "sang lại" cho chị T lô 130 ngành hàng cá tại chợ thực phẩm S với giá 100.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận cấn trừ vào số tiền 45.000.000 đồng, còn lại 55.000.000 đồng chị T đã giao cho chị P xong. Việc hỏa thuận cấn trừ tiền sang lô này, không có làm văn bản, khi giao nhận tiền thối lại, hai bên không làm giấy tờ.